

HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI
VEHICLE MORTGAGE AGREEMENT
Số/ No.

Hợp đồng Thế chấp Phương tiện vận tải này (“**Hợp Đồng**”) được lập ngày/...../..... bởi và giữa:
This Vehicle Mortgage Agreement (the “Agreement”) is made on this by and between:

BÊN NHẬN THẾ CHẤP NGÂN HÀNG
THE MORTGAGEE:

Giấy phép thành lập số :
Establishment License No.
Giấy chứng nhận đăng ký kinh :
doanh số
Business Registration No.
Địa chỉ :
Address
Số điện thoại :
Telephone number
Đại diện bởi :
Represented by
Chức vụ :
Position

(Sau đây gọi là “**Bên Nhận Thế Chấp**”)
(Hereinafter referred to as the “Mortgagee”)

Và/ and

BÊN THẾ CHẤP:
THE MORTGAGOR:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số :
Business Registration Certificate No.
Địa chỉ đăng ký :
Registered address
Số điện thoại :
Telephone number
Đại diện bởi :
Represented by
Chức vụ :
Position

(Sau đây gọi là “**Bên Thế Chấp**”)
(Hereinafter referred to as the “Mortgagor”)

Bên Nhận Thế Chấp và Bên Thế Chấp sau đây gọi là “**các Bên**”.

The Mortgagee and the Mortgagor hereinafter collectively referred to as the “Parties”.

Căn cứ vào nhu cầu của hai Bên và những thỏa thuận tại Hợp Đồng Tín Dụng sốngày.....(có thể sửa đổi, bổ sung, ký mới hoặc gia hạn tùy từng thời điểm (**Hợp đồng Tín dụng**); theo đó hai bên cùng thống nhất nội dung Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải (“**Hợp Đồng**”) với các điều khoản như sau:

*Based on the needs of the parties, and the agreement in the Facilities Agreement No.....dated.....(as the same may be amended, supplement, renewed or extended from time to time (**the Facilities Agreement**)); whereby*

the two parties agree on the content of the Vehicle Mortgage Agreement ("**Contract**") upon the terms and conditions set forth below:

XÉT RÀNG, Bên Thế Chấp đồng ý sử dụng Tài Sản Thế Chấp (được mô tả dưới đây) để bảo đảm cho các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm và đồng ý gửi Giấy Tờ Sở Hữu cho Bên Nhận Thế Chấp giữ trong suốt thời gian thực hiện Hợp Đồng này.

WHEREAS, the Mortgagor agrees to use the Mortgaged Asset (as described below) to secure Secured Obligations and agrees to deposit the Title Documents with the Mortgagee for safekeeping during the term of this Agreement.

**Điều 1: Tài sản thế chấp/
Article 1: Mortgaged Asset**

1.1

Tài sản thế chấp <i>Mortgaged Asset</i>	:	Xe <i>Vehicle</i>
Nhãn hiệu <i>Brand</i>	:	
Số khung <i>Frame (chassis) number</i>	:	
Số máy <i>Engine number</i>	:	
Giá mua <i>Purchase price</i>	:	VND.....(Bằng chữ:.....) <i>VND (In words: Vietnamese Dongs)</i>
Giá trị của Tài sản thế chấp <i>The estimated value of the Mortgaged assets</i>	:	Vào ngày ký kết Hợp Đồng này, các Tài Sản Thế Chấp có giá trị ước tính làđồng (Bằng chữ: đồng) <i>On the date of signing of this Agreement, the estimated value of the Mortgaged Assets is VND (In words: Vietnamese Dongs)</i>

1.2 Bên Thế Chấp đồng ý thế chấp cho Bên Nhận Thế Chấp Xe như được mô tả tại khoản 1.1 Hợp Đồng Thế Chấp này ("**Hợp Đồng**") và tất cả các quyền và các khoản tiền thu được liên quan đến Xe, bao gồm các tài sản khác được tạo lập trên hoặc từ Tài Sản Thế Chấp tại thời điểm trước hoặc sau khi các Bên ký kết Hợp Đồng mà chưa được ghi nhận vào Giấy Tờ Sở Hữu, các khoản tiền bảo hiểm liên quan đến các hợp đồng bảo hiểm (nếu có) ("**Tài Sản Thế Chấp**") để bảo đảm cho việc thanh toán và thực hiện tất cả các nghĩa vụ hiện tại và tương lai, thực tế hoặc tiềm ẩn của Bên Vay đối với Bên Nhận Thế Chấp theo Hợp Đồng Tín Dụng, trên cơ sở riêng rẽ hoặc liên đới với bất kỳ người nào khác và bao gồm tiền vay gốc, tiền lãi, lãi phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí, phí, phí tổn và các khoản nợ mà Bên Thế Chấp phải chịu trên cơ sở bồi hoàn toàn bộ ("**các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm**").

*The Mortgagor shall mortgage to the Mortgagee the Vehicle as described in clause 1.1 of this Mortgage Agreement ("**Agreement**") and all rights and proceeds in relation to the Vehicle including other assets to be formed on or from the Mortgaged Assets before or after signing the Agreement which have yet to be recorded on the Title Documents, any relevant insurance proceeds under any insurance policy (if any) (the "**Mortgaged Asset**") to secure the Borrower's repayment and performance of all present and future, actual or contingent obligations to the Mortgagee pursuant to the Facilities Agreement including principal, interest, default interest, damages, costs, charges, expenses and liabilities payable by the Mortgagor on a full indemnity basis, jointly or severally with any other person ("**Secured Obligations**").*

1.3 Ngay khi có yêu cầu của Bên Nhận Thế Chấp, Bên Thế Chấp phải cung cấp tài sản bảo đảm bổ sung dưới hình thức thế chấp, cầm cố hoặc bảo lãnh của bên thứ ba nếu có bất kỳ sự kiện nào xảy ra mà theo ý kiến của Bên Nhận Thế Chấp, có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến các quyền của Bên Nhận Thế Chấp đối với Tài Sản Thế Chấp. Bên Thế Chấp phải bảo đảm rằng tổng giá trị của các tài sản được Bên Thế Chấp sử dụng làm tài sản bảo đảm bổ sung và Tài Sản Thế Chấp phải bằng hoặc lớn hơn giá trị của các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm chưa thực hiện tại thời điểm xác lập biện pháp bảo đảm bổ sung.

The Mortgagor shall immediately on the Mortgagee's demand provide additional security assets by way of mortgage, pledge or third party's guarantee if there is any event which may cause, in the Mortgagee's opinion, adverse effect on the rights of the Mortgagee in respect of the Mortgaged Asset. The Mortgagor shall ensure that the total value of any assets used by the Mortgagor as additional security assets and the Mortgaged Asset shall be equal to or greater value than the outstanding Secured Obligations at the time of creation of the additional security.

1.4 Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo Hợp Đồng Tín Dụng bao gồm cả các nghĩa vụ quy định tại các phụ lục, văn bản sửa đổi, gia hạn, bổ sung, thay thế của Hợp Đồng Tín Dụng có thể làm thay đổi Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo từng thời kỳ.

Secured Obligations under the Facilities Agreement shall include all obligations provided in the appendix, amendments, extension, replacement and supplemental agreement of the Facilities Agreement which may change the Secured Obligations from time to time.

1.5 Trường hợp được Bên Nhận Thế Chấp đồng ý, Bên Thế Chấp có thể thay đổi tài sản thế chấp nêu tại khoản 1.1 Hợp Đồng này bằng tài sản bảo đảm hoặc biện pháp bảo đảm khác nếu việc thay đổi đó vẫn đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ được bảo đảm như quy định tại khoản 1.4 Hợp Đồng này. Trong trường hợp này, các Bên có thể ký Hợp đồng bảo đảm mới hoặc Phụ lục/Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này.

With the consent of Mortgagee, the Mortgagor may substitute the pledged collateral referred to Clause 1.1 of this Agreement with collateral or other security measures if such substitution is guaranteed for all secured obligations under Article 1.4 of this Agreement. In this case, the parties may sign a new Mortgage Agreement or Appendix/Amendment Agreement to amend and supplement this Agreement

1.6 Trường hợp trong thời hạn bảo đảm mà tài sản thế chấp bị hư hỏng, mất cắp, thất lạc và được bồi thường (bao gồm nhưng không giới hạn tiền bồi thường bảo hiểm) thì toàn bộ tiền đền bù đối với tài sản thế chấp phải được chuyển cho Bên Nhận Thế Chấp để thu hồi nợ. Bằng Hợp đồng này, Bên Thế Chấp đồng ý không hủy ngang cho phép Bên Nhận Thế Chấp được làm việc với các Cơ quan chức năng và các tổ chức, cá nhân liên quan để nhận số tiền nêu trên.

During the guarantee period, in case that the Mortgaged Assets is planned, withdrawn, damaged or compensated by competent authorities (including but not limited to insurance claims), the entire compensation on the Mortgaged Assets must be transferred to Mortgagee for debt recovery. By this Agreement, the Mortgagor agree to irrevocably authorize Mortgagee to work with relevant competent authorities and organizations and individuals to receive the above amount.

1.7 Ngay khi ký kết Hợp Đồng này, Bên Thế Chấp với tư cách là Bên Gửi Giữ theo đây đồng ý vô điều kiện không hủy ngang (i) ủy quyền cho Bên Nhận Thế Chấp với tư cách là Bên Nhận Gửi Giữ; và (ii) gửi cho Bên Nhận Thế Chấp giữ bản gốc giấy chứng nhận đăng ký Xe và tất cả các giấy tờ gốc chứng minh quyền sở hữu của Bên Thế Chấp đối với Tài Sản Thế Chấp và các giấy tờ khác liên quan đến quyền khai thác và sử dụng Tài Sản Thế Chấp (“Giấy Tờ Sở Hữu”) để Bên Nhận Thế Chấp lưu giữ trong suốt thời hạn của Hợp Đồng.

*Upon signing of the Agreement, the Mortgagor as the Bailor, hereby unconditionally, irrevocably agree to (i) authorize the Mortgagee as the Bailee, to keep; and (ii) deposit for the Mortgagee's safekeeping of the original registration certificate of the Vehicle and all other original documents evidencing the Mortgagor's title to the Mortgaged Asset and other documents relating to the rights to exploit and use the Mortgaged Asset (“**Title Documents**”) during the term of the Agreement.*

1.8 Bên Thế Chấp cam kết và xác nhận sẽ không có nhu cầu và/hoặc không nhận lại Giấy Tờ Sở Hữu trong suốt thời hạn của Hợp Đồng này, trừ khi có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên Nhận Thế Chấp.

The Mortgagor undertakes and confirms not to demand and/or receive the Title Documents during the term of the Agreement, unless otherwise agreed in writing by the Mortgagee.

1.9 Các Bên đồng ý rằng giá trị ước tính của Tài Sản Thế Chấp được sử dụng làm giá trị tham khảo để xác định Hạn Mức Tín Dụng khi ký kết Hợp Đồng và không được sử dụng để xử lý Tài Sản Thế Chấp theo thủ tục, quá trình xử lý tài sản bảo đảm như quy định tại Hợp Đồng này.

The Parties agree that estimated value of the Mortgaged Asset is used for reference purpose with the view to determine the Facilities upon execution of the Agreement and it will not be used for the purpose of disposal of the Mortgaged Assets during the enforcement procedure pursuant to the Agreement.

Điều 2: Đăng ký Giao dịch Bảo đảm

Article 2: Registration of Security Transaction

2.1 Bên Thế Chấp có nghĩa vụ cùng Bên Nhận Thế Chấp thực hiện các thủ tục công chứng/chứng thực, đăng ký giao dịch đảm bảo đối với tài sản thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền khi Bên Nhận Thế Chấp có yêu cầu và chịu mọi chi phí về công chứng/chứng thực, đăng ký giao dịch đảm bảo và các chi phí xử lý tài sản thế chấp (nếu có).

The Mortgagor is obliged to work with Mortgagee to perform notarization/authentication procedures, register secured transactions for the mortgaged assets at the competent authority when the Mortgagee requests and bear all cost relating to procedures of notarization/authentication, secured transaction registration and assets handling costs (if any).

2.2 Bằng Hợp Đồng này, Bên Thế Chấp ủy quyền không hủy ngang cho Bên Nhận Thế Chấp thực hiện các thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm, quản lý và định đoạt tài sản thế chấp theo các thỏa thuận tại Hợp Đồng này.

By this Agreement, the Mortgagor irrevocably authorizes for Mortgagee to carry out security transaction registration procedures, manage and dispose of the mortgaged assets in accordance with the agreements in this Agreement.

Điều 3: Giá trị Tài Sản Thế Chấp:

Value of Mortgaged Assets:

3.1 Tổng giá trị Tài Sản Thế Chấp do các Bên thỏa thuận xác định là _____ VNĐ (Bằng chữ: _____ đồng) theo Biên bản định giá tài sản ngày _____. Giá trị định giá này chỉ là cơ sở để Bên Nhận Thế Chấp tham khảo xem xét trong quá trình cấp tín dụng, điều chỉnh hạn mức tín dụng mà không áp dụng trong trường hợp xử lý Tài Sản Thế Chấp để thu hồi nợ.

The total value of Mortgaged Assets agreed by both parties is _____ VND (In words: _____ VND) according to the Asset Evaluation Report dated _____. This valuation is only a basis for the Mortgagee to consider and review the credit process, adjust credit limit but not apply in case of handling Mortgaged Assets to recover debt.

3.2 Bên Nhận Thế Chấp có quyền đơn phương tiến hành định giá lại Tài Sản Thế Chấp theo quy định của Bên Nhận Thế Chấp tại bất kỳ thời điểm nào. Tùy thuộc hoàn toàn vào quyết định của Bên Nhận Thế Chấp trong việc xét thấy giá trị Tài Sản Thế Chấp không đủ để đảm bảo cho nghĩa vụ được bảo đảm quy định tại Điều 1 Hợp đồng này thì Bên Nhận Thế Chấp có quyền yêu cầu Bên Thế Chấp và/hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng phải bổ sung, thay thế Tài Sản Thế Chấp hoặc trả bớt nợ vay.

At any time and from time to time, the Mortgagee reserves the right to conduct revaluation of Mortgaged Assets in accordance with the Mortgagee regulations at any time. The Mortgagee, at its sole discretion, consider that the value of the Mortgaged Assets is not sufficient enough to guarantee the obligations guaranteed in Article 2 of this Agreement, the Mortgagee has the right to request the Mortgagor and/or the Borrower (in accordance to Clause 2.1 of this Agreement) must supplement, replace pledged assets or make prepayment.

Điều 4: Cam kết và Bảo Đảm của Bên Thế Chấp

Article : Undertakings and Covenants of the Mortgagor

4.1 Bên Thế Chấp cam kết:

The Mortgagor undertakes to:

- (a) Gửi Giấy Tờ Sở Hữu cho Bên Nhận Thế Chấp ngay sau khi ký kết Hợp Đồng hoặc trong vòng 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày ký kết Hợp Đồng Tín Dụng. Giấy Tờ Sở Hữu sẽ được hoàn trả lại cho Bên Thế Chấp nhưng không sớm hơn 2 Ngày Làm Việc sau khi Bên Thế Chấp hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc Hợp Đồng tương ứng (nếu có);
Deliver to the Mortgagee the Title Documents upon signing the Agreement or within 5 Business Days from the date of signing the Facilities Agreement. The Title Documents shall be returned to the Mortgagor but not earlier than 02 Business Days after the Mortgagor having fulfilled all their obligations under the Facilities Agreement and/or the Agreement respectively (if any);
- (b) Bằng chi phí và phí tổn của mình, đăng ký giao dịch bảo đảm như được quy định theo đây và tiến hành các thủ tục liên quan khác nếu cần thiết trong thời hạn của Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn việc gia hạn, thay đổi hoặc sửa đổi Hợp Đồng;
At its own cost and expense, carry out registration of the security as provided herein and other relevant procedures if required during the term hereof, including but not limited to renewal, change or amendment to the Agreement;
- (c) Bảo quản Xe trong điều kiện vận hành tốt;
Maintain and keep the Vehicle in good operating condition;
- (d) Áp dụng các biện pháp khắc phục cần thiết, bao gồm việc ngừng sử dụng Tài Sản Thế Chấp nếu việc sử dụng này làm hư hại, hủy hoại hoặc làm giảm giá trị của Tài Sản Thế Chấp;
Apply necessary remedial measures, including ceasing the use of the Mortgaged Asset if such use endangers or reduces the value of the Mortgaged Asset;
- (e) Tạo điều kiện thuận lợi để Bên Nhận Thế Chấp tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc bất thường đối với Tài Sản Thế Chấp bằng chi phí của Bên Thế Chấp;
Create favorable conditions for the Mortgagee to carry out regular or ad-hoc checks and inspections of the Mortgaged Asset at the Mortgagor's cost;
- (f) Duy trì việc đăng kiểm định kỳ Xe với cơ quan đăng kiểm liên quan;
Conduct the compulsory tests of the Vehicle with the relevant authority regularly;
- (g) Bảo đảm rằng Bên Thế Chấp chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng để sửa chữa, thay thế và phụ tùng thay thế phải có chất lượng bằng hoặc tốt hơn các phụ tùng được lắp trên Xe tại ngày ký kết Hợp Đồng;
Ensure that only genuine parts are used for repairs and replacement and they must be the same or of better quality than those fitted to the Vehicle at the date of the Agreement;
- (h) Gửi văn bản thông báo bằng văn bản cho Bên Nhận Thế Chấp về bất cứ thay đổi nào về thông tin liên lạc của Bên Thế Chấp ngay khi có thay đổi;
to provide written notice to the Mortgagee of any change in the Mortgagor's communication information immediately upon such changes;
- (i) Chịu toàn bộ các khoản phí và chi phí liên quan đến việc đăng ký, kiểm kê, kiểm tra/kiểm định, công chứng và xử lý Tài Sản Thế Chấp.
bear all fees and expenses relating to the registration, inventory, appraisal, notarisation and enforcement of the Mortgaged Asset.

4.2 Bên Thế Chấp cam kết không:

The Mortgagor undertakes not to:

- (a) Gây ra hoặc cho phép tiến hành bất cứ hành động nào có thể làm mất giá, hủy hoại hoặc làm giảm giá trị của Tài Sản Thế Chấp dưới bất kỳ hình thức nào, ngoại trừ hao mòn thông thường trong quá trình sử dụng cho hoạt động kinh doanh bình thường.
Cause or permit to be done anything which may in any way depreciate, jeopardise or prejudice the value of the Mortgaged Asset other than normal or natural depreciation under normal business use.

- (b) Bán, chuyển nhượng, chuyển giao, cho, tặng, cho thuê, cho mượn, góp vốn hoặc bằng cách khác định đoạt hoặc xác lập bất cứ biện pháp bảo đảm nào đối với toàn bộ và/hoặc một phần Tài Sản Thế Chấp chừa trừ các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm vẫn chưa được thanh toán và thực hiện.
Sell, assign, transfer, donate, lease, lend, contribute as capital or otherwise dispose of, or create or have outstanding any security or encumbrance on or over the Mortgaged Asset or any part thereof for as long as the Secured Obligations remain outstanding;

4.3 Bên Thế Chấp bảo đảm và tuyên bố rằng

The Mortgagor warrants and represents that:

- (a) Mọi thông tin về Bên Thế Chấp, Tài Sản Thế Chấp được định nghĩa trong Hợp Đồng là đúng và chính xác trên mọi phương diện.
All information in respect of the Mortgagor and the Mortgaged Asset defined in the Agreement is true and correct in all aspects;
- (b) Tài Sản Thế Chấp không bị tranh chấp hoặc không bị bên thứ ba khiếu kiện và/hoặc không phải là đối tượng bị cơ quan Nhà nước áp dụng biện pháp xử phạt hành chính hoặc không bị sử dụng làm tài sản bảo đảm cho bất kỳ chủ nợ nào trừ Hợp Đồng này;
The Mortgaged Asset are and will not be subject to any disputes with and/or claims by third parties or administrative actions by any governmental agency or used as security granted to any creditor except for this Agreement;
- (c) Các quyền của Bên Nhận Thế Chấp đối với Tài Sản Thế Chấp sẽ được ưu tiên thứ nhất phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam; và
The rights of the Mortgagee with respect to the Mortgaged Asset shall be given the first priority in accordance with the laws of Vietnam; and
- (d) Bên Thế Chấp tự nguyện tham gia vào giao dịch này.

The Mortgagor voluntarily enters into this transaction.

Điều 5: Bảo hiểm

Article 5: Insurance

5.1 Bên Thế Chấp sẽ phải mua và duy trì bảo hiểm đối với mọi rủi ro tại mọi thời điểm cho Xe tối thiểu bằng 120% giá trị Hạn Mức Tín Dụng hoặc dư nợ Hạn Mức Tín Dụng theo hình thức và với công ty bảo hiểm được Bên Nhận Thế Chấp chấp nhận và phải nộp tất cả các khoản phí bảo hiểm hoặc các khoản tiền cần thiết để hợp đồng bảo hiểm đó có hiệu lực ngay khi các khoản tiền đó đến hạn. Bên Thế Chấp đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng Bên Thế Chấp sẽ chỉ mua bảo hiểm cho Tài Sản Thế Chấp từ các công ty bảo hiểm trong danh sách được Bên Nhận Thế Chấp cung cấp trong từng thời kỳ.

The Mortgagor shall effect and maintain insurance against all risks at all times with respect to the Vehicle at least equal to 120% value of the Facilities or loan outstanding of the Facilities in such form with an insurer acceptable to the Mortgagee and will pay all premiums or sums of money necessary for effecting and keeping up such insurance immediately upon the same becoming due. The Mortgagor agrees unconditionally and irrevocably to buy insurance for the Mortgaged Asset from the insurance company in the list provided by the Mortgagee from time to time.

5.2 Hợp đồng bảo hiểm phải ghi rõ rằng Bên Nhận Thế Chấp là bên thụ hưởng bất cứ khoản tiền nào được thanh toán như là tiền bảo hiểm.

The insurance policy must clearly state that the Mortgagee is the beneficiary of any amount payable as insurance proceeds.

5.3 Bên Thế Chấp phải gửi cho Bên Nhận Thế Chấp bản gốc của hợp đồng bảo hiểm, sao y chứng nhận đã thanh

toán phí bảo hiểm đối với hợp đồng bảo hiểm đó hoặc các tài liệu khác có thể được Bên Nhận Thế Chấp chấp nhận.

The Mortgagor shall provide the Mortgagee with the original copy of the insurance policy, a copy of the premium payment voucher or such other documents as maybe acceptable to the Mortgagee.

5.4 Bên Nhận Thế Chấp có quyền thực hiện bất kỳ hành động nào để làm phát sinh hiệu lực, duy trì, sửa đổi hoặc gia hạn hợp đồng bảo hiểm như được đề cập theo đây, bằng chi phí và phí tổn của Bên Thế Chấp nếu như Bên Thế Chấp không thực hiện các công việc đó và/hoặc không cung cấp bằng chứng cứ về việc gia hạn thành công các bảo hiểm đó cho Bên Nhận Thế Chấp ít nhất [10] ngày trước khi hết hạn hợp đồng bảo hiểm đó.

The Mortgagee shall have right to conduct any action to effect, maintain, amend or renew the insurance policy as mentioned herein, at the cost and expense of the Mortgagor if the Mortgagor fails to do so and/or not provide evidence of the valid renewal of such insurance to the Mortgagee at least [10] days before the expiry date of the said insurance policy.

Điều 6: Xử lý Tài Sản Thế Chấp

Article 6: Enforcement

6.1 Sự Kiện Xử Lý/ Event of Default

Mỗi sự kiện hoặc trường hợp quy định trong các đoạn dưới đây gọi là một Sự Kiện Xử Lý:

Each of the events or circumstances set out in the following sub-clauses of this Clause shall be an Event of Default:

- (a) Bên Thế Chấp bị chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự (Áp dụng cho Bên Thế Chấp là cá nhân);
The Mortgagor is dead or become incapable (Applicable for the Mortgagor being individual);
- (b) Bên Thế Chấp bị mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc giải thể (Áp dụng cho Bên Thế Chấp là công ty);
The Mortgagor is in solvency, bankruptcy or liquidation (Applicable for the Mortgagor being corporation);
- (c) Bên Vay không hoặc không có khả năng thanh toán bất cứ khoản tiền nào khi đến hạn hoặc khi Bên Nhận Thế Chấp yêu cầu hoặc không thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào khác theo Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc bất cứ văn bản liên quan nào;
The Borrower has failed to or is unable to pay any amount when due or being called by the Mortgagee to do so or not to perform any other obligations under the Facilities Agreement and/or any relevant documents;
- (d) Bên Thế Chấp không thực hiện hoặc vi phạm bất cứ điều khoản và điều kiện nào của Hợp Đồng và/hoặc bất cứ văn bản liên quan nào;
The Mortgagor fails to perform or breaches any of the terms and conditions of the Agreement and/or any relevant document;
- (e) Bên Thế Chấp đang là đối tượng của bất kỳ thủ tục pháp lý nào có thể dẫn đến ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến khả năng hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng và/hoặc bất cứ văn bản liên quan nào;
The Mortgagor is subject to any proceedings which may have a material adverse effect on the Mortgagor's ability to perform any of its obligation under the Agreement and/or any relevant documents;
- (f) Bên Thế Chấp đang là đối tượng của bất kỳ biện pháp xử lý hành chính nào do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tiến hành mà theo đó Bên Thế Chấp đang phải chịu hoặc buộc phải thực thi các quyết định liên quan đến Tài Sản Thế Chấp của Bên Thế Chấp;
The Mortgagor is subject to any administrative proceedings of Vietnamese competent authorities in relation to the Mortgaged Asset;
- (g) Tài Sản Thế Chấp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tịch thu hoặc sung công; hoặc

- The Mortgaged Asset are seized or confiscated by any competent authority; or*
- (h) Bất cứ sự kiện xử lý nào theo Hợp Đồng Tín Dụng xảy ra.
The occurrence of any event of default under the Facilities Agreement.
- (gọi chung và gọi riêng là "**Sự Kiện Xử Lý**")
(each and collectively, an "**Event of Default**")

6.2 Xử lý Tài Sản Thế Chấp/ Enforcement

Ngay sau khi và tại bất kỳ thời điểm nào sau khi xảy ra một Sự Kiện Xử Lý, Bên Nhận Thế Chấp sẽ có tất cả các quyền và biện pháp chế tài được trao cho Bên Nhận Thế Chấp theo quy định của pháp luật Việt Nam, Hợp Đồng này và Hợp Đồng Tín Dụng. Ngoài các quyền hạn khác được trao cho Bên Nhận Thế Chấp theo quy định của pháp luật, Bên Nhận Thế Chấp có các quyền hạn sau đây:

Upon and at any time after the occurrence of an Event of Default, the Mortgagee shall have the right to foreclose the Mortgaged Asset and all other rights and remedies available to it under applicable laws of Vietnam, the Agreement and the Facilities Agreement. In addition to other powers conferred on the Mortgagee by law, the Mortgagee shall have the following powers:

- (a) Thu giữ, chiếm hữu và sử dụng Tài Sản Thế Chấp;
Foreclose, take possession of and use the Mortgaged Asset;
- (b) Vào bất cứ địa điểm nào (bao gồm địa điểm thuộc sở hữu tư nhân) là nơi để Tài Sản Thế Chấp hoặc Bên Nhận Thế Chấp nghi ngờ là nơi để Tài Sản Thế Chấp nhằm mục đích chiếm hữu lại Tài Sản Thế Chấp;
Enter upon any premises (including private property) where the Mortgaged Asset is or where the Mortgagee suspects the Mortgaged Asset is for the purpose of such repossession;
- (c) Nhận Tài Sản Thế Chấp;
Take the Mortgaged Asset;
- (d) Bán Tài Sản Thế Chấp theo phương thức đấu giá hoặc chào bán riêng lẻ hoặc theo phương thức khác. Trong trường hợp Bên Nhận Thế Chấp chọn chào bán riêng lẻ Tài Sản Thế Chấp, Bên Thế Chấp theo đây từ bỏ quyền khiếu nại đối với Bên Nhận Thế Chấp nếu giá bán Tài Sản Thế Chấp thấp hơn số tiền có thể nhận được theo phương thức bán đấu giá hoặc số tiền chưa thanh toán theo Hợp Đồng Tín Dụng, ngay cả khi Bên Nhận Thế Chấp chấp nhận giá đề xuất mua đầu tiên nhận được;
Sell the Mortgaged Asset by auction or private sale or otherwise. In the event the Mortgagee chooses to sell the Mortgaged Asset at a private sale, the Mortgagor hereby waives any claim against the Mortgagee if the price of the Mortgaged Asset might be lesser than the price sold at the auction or the amount owing under the Facilities Agreement, even if the Mortgagee accepts the first offer received ;
- (e) Nhận khoản thanh toán của các bên thứ ba để thanh toán cho Nghĩa Vụ Được Bảo đảm;
Receive monies from third parties for the settlement of the Secured Obligations;
- (f) Quản lý, sử dụng, cho thuê Tài Sản Thế Chấp hoặc cho phép bên thứ ba khai thác và sử dụng Tài Sản Thế Chấp;
Administer, manage, use, lease the Mortgaged Asset or permit a third party to exploit, use the Mortgaged Asset;
- (g) Định đoạt Tài Sản Thế Chấp hoặc thực hiện bất kỳ biện pháp xử lý nào khác mà Bên Nhận Thế Chấp cho là phù hợp; và
Dispose of the Mortgaged Asset or take any other enforcement action as it deems appropriate; and
- (h) Thực hiện bất kỳ hành động nào và/hoặc ký kết tài liệu thay mặt Bên Thế Chấp khi được yêu cầu để xử lý Tài Sản Thế Chấp như được thống nhất trong Hợp Đồng này.
Take any action and/or sign such documents on behalf of the Mortgagor as may be required to enforce the Mortgaged Asset as agreed in the Agreement.

6.3 Giá trị của Tài Sản Thế Chấp sau khi xử lý/ Valuation of the Mortgaged Asset upon enforcement

Xử lý toàn bộ hoặc một phần Tài Sản Thế Chấp theo quy định của Hợp Đồng, giá của Tài Sản Thế Chấp sẽ do Bên Nhận Thế Chấp xác định hoặc được định giá bởi một bên thứ ba do Bên Nhận Thế Chấp chỉ định (tổ chức hoặc cá nhân) và Bên Thế Chấp theo đây đồng ý với việc chỉ định đó và từ bỏ

quyền khiếu nại đối với Bên Nhận Thế Chấp hoặc bên thứ ba về mức giá đã được Bên Nhận Thế Chấp phê duyệt.

Upon enforcement, the price of the Mortgaged Asset or any part of the Mortgaged Asset under the Agreement shall be determined by the Mortgagee or evaluated by a third party appointed by the Mortgagee (individual or organization) and the Mortgagor hereby agrees with such appointment and waives any claims against the Mortgagee or the third party with respect to the price which has been approved by the Mortgagee.

Điều 7: Tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Thế Chấp
Article 7 : Proceeds of Security Realisation

- (a) Bất cứ khoản tiền nào mà Bên Nhận Thế Chấp nhận được từ việc xử lý Tài Sản Thế Chấp ("**Khoản Tiền Thu Được**") phải được sử dụng theo thứ tự ưu tiên sau đây:
*Any monies received by the Mortgagee from the enforcement of the Mortgaged Asset (the "**Proceeds**") shall be applied in the following order of priority:*
- (i) **Thứ nhất**, để thanh toán khoản tiền vay gốc mà Bên Vay chưa thanh toán cho Bên Nhận Thế Chấp theo Hợp Đồng Tín Dụng;
Firstly, in or towards payment of the principal amount unpaid by the Borrower to the Mortgagee under the Facilities Agreement;
- (ii) **Thứ hai**, để thanh toán các khoản tiền lãi cộng dồn hoặc lãi phạt mà Bên Vay chưa thanh toán cho Bên Nhận Thế Chấp theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng;
Secondly, in or towards payment of any accrued interest and default interest unpaid by the Borrower to the Mortgagee under the Facilities Agreement;
- (iii) **Thứ ba**, để thanh toán toàn bộ các phí, chi phí, phí tổn liên quan đến (i) bất kỳ chi phí cấp vốn hoặc chi phí thanh toán trước hạn nào phát sinh đối với Bên Nhận Thế Chấp; hoặc (ii) bất kỳ khoản tiền nào cần thiết để bồi hoàn cho Bên Nhận Thế Chấp về những hậu quả của việc Bên Vay và/hoặc Bên Thế Chấp không tuân thủ hoặc vi phạm các điều khoản của Hợp Đồng Tín Dụng và/hoặc Hợp Đồng; hoặc (iii) việc đàm phán, chuẩn bị, ký kết và thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng và Hợp Đồng, bao gồm nhưng không giới hạn phí tư vấn pháp lý (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thuê luật sư và các chi phí khác liên quan mà Bên Nhận Thế Chấp phải gánh chịu), chi phí thanh toán cho nhân viên thu hồi nợ, phí và chi phí liên quan đến việc xử lý, quản lý, định giá tài sản bảo đảm, bán Tài Sản Thế Chấp bằng phương thức bán đấu giá hoặc phương thức khác, chi phí khác liên quan việc thu hồi nợ và các khoản chi phí phát sinh cùng với những tổn thất từ bất bản án/ quyết định của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến khoản nợ và/hoặc Tài Sản Thế Chấp hoặc yêu cầu thanh toán nào phải trả bằng loại đồng tiền khác với đồng tiền quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng và tất cả các khoản thù lao phải trả cho các bên thứ ba được Bên Nhận Thế Chấp chỉ định hợp lệ liên quan đến việc xử lý Tài Sản Thế Chấp; và
Thirdly, in or towards payment of all fees, costs and expenses associated with (i) any funding or break costs incurred by the Mortgagee; or (ii) any amount that is necessary to indemnify the Mortgagee against the consequences of non compliance or default by the Borrower and/or the Mortgagor of the terms set out in the Facilities Agreement and/or the Agreement; or the negotiation, preparation, execution and enforcement of the Facilities Agreement and the Agreement including, but not limited to, legal fees (including but not limited to lawyers' fees on lawyer and client basis and other related costs incurred by the Mortgagee), debts collector fees, cost and fees related to enforcement, management, valuation, sale by way of auction or otherwise of the Mortgaged Assets and such other costs in relation to recovery), and out-of-pocket expenses together with losses flowing from any judgment/decision of authority related to the debt owing and/or the Mortgaged Assets or claim being payable in a different currency provided under the Facilities Agreement and all remuneration due to any third party properly

appointed by the Mortgagee under or in connection with the enforcement of the Mortgaged Asset; and

- (iv) **Thứ tư**, để thanh toán bất cứ khoản tiền nào khác mà Bên Vay và Bên Thế Chấp chưa thanh toán cho Bên Nhận Thế Chấp theo Hợp Đồng Tín Dụng, Hợp Đồng và các văn bản liên quan. **Fourthly**, *in or towards payment of any other sum unpaid by the Borrower and Mortgagor under the Facilities Agreement, the Agreement and any relevant documents to the Mortgagee.*

hoặc một thứ tự thanh toán khác do Bên Nhận Thế Chấp toàn quyền quyết định tùy từng thời điểm.

or another order as decided by the Mortgagee at its sole discretion from time to time.

- (b) Thứ tự thanh toán trên không ảnh hưởng đến quyền của Bên Nhận Thế Chấp trong việc thu hồi bất cứ khoản tiền thiếu hụt nào từ Bên Vay và Bên Thế Chấp trong trường hợp Số Tiền Thu Được không đủ để thanh toán cho tất cả các khoản tiền mà Bên Vay và Bên Thế Chấp còn nợ Bên Nhận Thế Chấp. Trong trường hợp này, Bên Thế Chấp sẽ phải giao nộp các tài sản khác để thanh toán các khoản tiền thiếu hụt theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng, Hợp Đồng và các văn bản liên quan. *The above payment order does not prejudice the right of the Mortgagee to recover any shortfall from the Borrower and Mortgagor in the event the Proceeds are not sufficient for payment of all the outstanding amounts due to the Mortgagee. In this case, the Mortgagor shall pay and/or provide other assets to assume the payment of any shortfall under the Facilities Agreement, the Agreement and any relevant documents.*
- (c) Nếu bất cứ khoản tiền nào mà Bên Nhận Thế Chấp nhận được bằng loại tiền tệ khác với tiền tệ của các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm hoặc một phần của các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm chưa thanh toán hoặc phải thanh toán, thì Bên Nhận Thế Chấp có toàn quyền quyết định quy đổi toàn bộ hoặc một phần của các khoản tiền nhận được sang loại tiền tệ của toàn bộ hoặc một phần của các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm chưa thanh toán hoặc phải thanh toán theo tỷ giá hối đoái bán ra giao ngay hiện hành do Bên Nhận Thế Chấp công bố cho loại tiền tệ nhận được đó. Bên Thế Chấp đồng ý và cam kết sẽ hoàn trả cho Bên Nhận Thế Chấp toàn bộ phí tổn, phí và chi phí phát sinh đối với Bên Nhận Thế Chấp liên quan đến việc quy đổi đó và việc này sẽ tạo thành một phần của các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm. *If any monies received by the Mortgagee is in any currency other than the currency in which the Secured Obligations or any part thereof is outstanding or payable, the Mortgagee shall have the absolute discretion to convert such monies or any part thereof into the currency in which the Secured Obligations or any part thereof is outstanding or payable by reference to the prevailing spot selling rate of exchange quoted by the Mortgagee for such other currency against the existing currency. The Mortgagor agrees and undertakes to reimburse the Mortgagee all the expenses, charges and costs incurred by the Mortgagee in connection with such conversion which shall form part of the Secured Obligations.*

Điều 8: Ủy quyền của Bên Thế Chấp
Article 8: Authorization by the Mortgagor

Bằng Hợp Đồng này, Bên Thế Chấp chỉ định và ủy quyền không hủy ngang Bên Nhận Thế Chấp hành động nhân danh và thay mặt Bên Thế Chấp mà không cần thêm chấp thuận khác của Bên Thế Chấp để ký kết tất cả các tài liệu và thực hiện tất cả các công việc cần thiết nhằm thực thi toàn bộ hoặc bất kỳ quyền hạn nào được trao cho Bên Nhận Thế Chấp theo Hợp Đồng.

The Mortgagor hereby irrevocably appoints and authorizes the Mortgagee to act in the name of and on behalf of the Mortgagor, without any further consent from the Mortgagor, to execute all documents and to do all things as may be required for the full exercise of all or any of the powers hereby conferred on the Mortgagee and its rights under the Agreement.

Bên Thế Chấp đồng ý và ủy quyền cho Bên Nhận Thế Chấp thực hiện việc kiểm tra tín dụng từ bất kỳ nguồn nào đối với Bên Thế Chấp, thành viên hội đồng thành viên, hội đồng quản trị, chủ sở hữu, cổ đông của Bên Thế Chấp, nếu có, nhằm mục đích đánh giá và đánh giá lại tình trạng tín dụng cho mục đích xử lý và thu hồi nợ.

The Mortgagor agrees and authorizes the Mortgagee to conduct credit check from any source on the Mortgagor, members of its council of members, board of directors, owners, shareholders, if any, during the Agreement for the purpose of credit evaluation and reassessment, monitoring and reviewing credit situation as well as collection and debt recovery.

Điều 9: Giới hạn trách nhiệm/

Article 9: Limitation on Liability

Bên Nhận Thế Chấp không phải chịu trách nhiệm đối với Bên Thế Chấp hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác về bất kỳ hành động, sự trì hoãn hoặc không hành động nào của Bên Nhận Thế Chấp hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác liên quan đến Tài Sản Thế Chấp.

The Mortgagee shall not be liable to the Mortgagor or any other third party for any act, delay or failure to act on the part of the Mortgagee or any other third party in respect of the Mortgaged Asset.

Điều 10: Chi phí và bồi hoàn

Article 10: Expenses and Indemnity

- (a) Bên Thế Chấp phải thanh toán cho Bên Nhận Thế Chấp và/hoặc bên thứ ba do Bên Nhận Thế Chấp chỉ định toàn bộ chi phí và phí tổn liên quan đến:
- The Mortgagor must pay to the Mortgagee and/or third party nominated by the Mortgagee all costs and expenses in relation to:*
- (i) việc soạn thảo, công chứng (nếu có), đăng ký, thay đổi và giải trừ Hợp Đồng;
the preparation, notarization (if any), registration, variation and discharge of the Agreement;
 - (ii) việc điều tra quyền sở hữu hoặc kiểm tra hay định giá Tài Sản Thế Chấp hoặc tài sản bảo đảm bổ sung khác theo hoặc liên quan đến Hợp Đồng;
the investigation of title to or any inspection or valuation of the Mortgaged Asset or the additional security assets under or in connection with the Agreement;
 - (iii) việc thực thi, bảo vệ hoặc từ bỏ các quyền theo Hợp Đồng hoặc bất kỳ hành động nào khác được Bên Nhận Thế Chấp hoặc đại diện của Bên Nhận Thế Chấp tiến hành nhằm mục đích hoặc liên quan đến việc thu hồi các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm từ Bên Thế Chấp;
the enforcement, protection or waiver of rights under the Agreement or any other action taken by or on behalf of the Mortgagee with a view to or in connection with the recovery by the Mortgagee of the Secured Obligations from the Mortgagor;
 - (iv) bất kỳ các khoản thanh toán nào bởi Bên Nhận Thế Chấp đối với các bảo hiểm cho Tài Sản Thế Chấp hoặc các tài sản bảo đảm bổ sung hoặc bất kỳ thay đổi hoặc gia hạn các bảo hiểm đó trong trường hợp Bên Thế Chấp không thực hiện các hành động đó;
any payment made by the Mortgagee for the insurance of the Mortgaged Asset or the additional security assets or any amendment or renewal thereof in case the Mortgagor fails to do so;
 - (v) việc tiến hành hoặc xem xét tiến hành bất kỳ hành động hoặc công việc nào khác mà Bên Nhận Thế Chấp cho là để bảo quản, cải tiến hoặc có lợi cho Tài Sản Thế Chấp.

the carrying out or consideration of any other act or matter which the Mortgagee considers to be for the preservation, improvement or benefit of the Mortgaged Asset.

- (b) Ngay khi có yêu cầu, Bên Thế Chấp phải bồi hoàn cho Bên Nhận Thế Chấp, các cán bộ và nhân viên của Bên Nhận Thế Chấp thực hiện công việc liên quan đến giao dịch này mọi khoản nợ, yêu cầu thanh toán, chi phí và thiệt hại hoặc tổn thất mà bất kỳ người nào trong số họ phải chịu khi thực thi các quyền của Bên Nhận Thế Chấp theo Hợp Đồng.
The Mortgagor shall, promptly on demand, indemnify the Mortgagee, their officers and employees working on this transaction against all liabilities, claims, costs and damages or losses of any kind incurred by any of them in the exercise of the Mortgagee's rights under the Agreement.
- (c) Bất kỳ khoản thanh toán nào của Bên Thế Chấp đến hạn vào ngày mà không phải là Ngày Làm Việc thì ngày đến hạn sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo.
Whenever any payment by the Mortgagor becomes due on a day which is not a Business Day the due date will be the following Business Day.
Trong Hợp Đồng này, “**Ngày Làm Việc**” nghĩa là một ngày (không phải ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ khác của Việt Nam) mà vào ngày đó Bên Nhận Thế Chấp mở cửa để hoạt động kinh doanh bình thường.
In the Agreement, “Business Day” means a day (other than a Saturday, Sunday or a public holiday in Vietnam) on which the Mortgagee is opened for banking transactions in the normal course of business.

Điều 11: Bảo đảm liên tục và độc lập

Article 11 Consecutiveness and Independence Security

Hợp Đồng này là độc lập, có khả năng thi hành và không bị ảnh hưởng bởi sự tồn tại của bất kỳ biện pháp bảo đảm nào khác được Bên Nhận Thế Chấp nắm giữ để bảo đảm cho việc hoàn trả Hạn Mức Tín Dụng.

The Agreement is independent, enforceable and shall not be affected by the existence of any other security held by the Mortgagee for the Facility.

Điều 12: Người kế thừa và người nhận chuyển nhượng

Article 12: Successors and Assigns

- (a) Các điều khoản của Hợp Đồng sẽ ràng buộc và bảo đảm quyền lợi của người thừa hưởng quyền và người nhận chuyển nhượng của các bên ký kết Hợp Đồng, tuy nhiên với điều kiện là Bên Thế Chấp không được chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này nếu không có sự chấp thuận trước rõ ràng bằng văn bản của Bên Nhận Thế Chấp.
The terms of the Agreement shall be binding upon and ensure to the benefit of the respective successors-in-title and assigns of the parties hereto provided however the Mortgagor may not assign any of their respective rights or obligations hereunder without the express prior written consent and approval of the Mortgagee.
- (b) Bên Nhận Thế Chấp có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần các quyền, quyền sở hữu và quyền lợi của mình theo Hợp Đồng cho bất kỳ người nào và Bên Thế Chấp theo đây chỉ định không hủy ngang mỗi người kế thừa và người nhận chuyển nhượng của Bên Nhận Thế Chấp là đại diện của mình theo cùng điều khoản và với cùng mục đích được quy định trong các điều khoản liên quan của Hợp Đồng.
The Mortgagee may assign all or any part of its rights, title and interest in and to the Agreement to any person and the Mortgagor hereby irrevocably appoints each of the successors and assignees of the Mortgagee to be its attorney in the same terms and for the same purposes set out in the relevant provisions of the Agreement.

Điều 13: Tiết lộ thông tin**Article 13: Disclosure of Information**

Bên Thế Chấp bằng văn bản này cho phép Bên Nhận Thế Chấp chuyển giao và tiết lộ cho (i) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc các cơ quan nhà nước khác; (ii) bất cứ bên/người nào có đề nghị hoặc cần nhắc đến việc thanh toán theo hoặc mua khoản nợ của Hạn Mức Tín Dụng; (iii) bên bảo đảm (iv) các kiểm toán, luật sư hoặc đại lý thu hồi nợ; (v) các đại lý thông tin tín dụng, bên ủy thác, các ứng viên, bên lưu ký, cơ quan đăng ký hoặc lưu ký chứng khoán; (vi) công ty bảo hiểm, các đại lý, nhà thầu hoặc bên thứ ba cung cấp dịch vụ tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ của hoặc cho Tập Đoàn Sinopac, Bên Nhận Thế Chấp và công ty mẹ, công ty quản lý, các chi nhánh, công ty con khác và các công ty thành viên của Bên Nhận Thế Chấp (bất kể trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam); hoặc (vii) cho việc cung cấp chéo sản phẩm và dịch vụ, bất cứ thông tin nào liên quan tới Bên Thế Chấp và/hoặc bên bảo đảm hoặc tài khoản liên quan đến Hạn Mức Tín Dụng, Hợp Đồng, Hợp Đồng Tín Dụng, bất cứ hợp đồng tín dụng nào và/hoặc tài liệu bảo đảm tại bất cứ thời điểm nào mà Bên Nhận Thế Chấp theo quyết định của mình cho là đúng đắn và cần thiết mà không phải chịu trách nhiệm với Bên Thế Chấp. Bên Thế Chấp theo đây đồng ý rằng những thông tin nói trên có thể được sử dụng, mã hóa, truyền tải và lưu trữ bởi Tập Đoàn Sinopac, Bên Nhận Thế Chấp và công ty mẹ, công ty quản lý, các chi nhánh, công ty con khác và các công ty thành viên của Bên Nhận Thế Chấp (bất kể trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam) và/hoặc được trao đổi cho hoặc với tất cả các bên mà Bên Nhận Thế Chấp thấy cần thiết trong phạm vi pháp luật cho phép. Tất cả những hành động trên sẽ không có bất kỳ trách nhiệm nào đối với Bên Thế Chấp. Bên Thế Chấp hoàn toàn chấp thuận đối với những hành động đó và tuyên bố rằng không cần thiết hay bắt buộc một sự chấp thuận nào khác của Bên Thế Chấp thêm nữa.

The Mortgagor hereby expressly permits the Mortgagee to transfer and disclose to (i) the State Bank of Vietnam or such other authority; (ii) any party/person proposing or considering to tender any payment towards or purchase the indebtedness under the Facilities; (iii) the security party; (iv) its auditors, lawyers or any other debt collection agents; (v) credit reporting agencies, nominees, trustee, custodians, securities depositories or registrars; (vi) insurance companies, agents, contractors or third party serviceproviders who are involved in the provision of products and services to or by Sinopac Group, the Mortgagee and its holding company, head office, other branches, subsidiaries, related companies (whether within or outside Vietnam); or (vii) for provision of or cross selling of products and services, any information relating to the Mortgagor's affairs or account in respect of the Facilities, the Agreement, Facilities Agreement, any finance agreement and/or the security documents at any time and to such extent as the Mortgagee may at its absolute discretion deem expedient or necessary. The Mortgagor hereby agrees that the aforesaid information may be used, encrypted, transmitted and stored by Sinopac Group, the Mortgagee and its holding company, head office, other branches, subsidiaries, related companies (whether within or outside Vietnam) and/or may be exchanged to or with all such persons as the Mortgagee considers necessary to the extent as permitted by law. The aforesaid actions are without liability to the Mortgagor. The Mortgagor expressly consents to such actions and declares that no further consent from the Mortgagor is necessary or required in relation thereto.

Điều 14: Bù trừ nghĩa vụ**Article 14: Set-off**

Bên Nhận Thế Chấp có quyền quyết định bù trừ hoặc khấu trừ bất cứ khoản tiền nào vào bất kỳ tài khoản nào của Bên Thế Chấp mở tại Bên Nhận Thế Chấp đối với các nghĩa vụ nợ đến hạn mà Bên Thế Chấp phải thanh toán theo Hợp Đồng Tín Dụng, Hợp Đồng hoặc các văn bản liên quan. Bất kỳ khoản khấu trừ tài khoản tiền gửi nào bởi Bên Nhận Thế Chấp đều được xem là việc rút trước hạn của Bên Thế Chấp. Nếu đồng tiền của nghĩa vụ nợ đó khác với đồng tiền của tài khoản thì Bên Nhận Thế Chấp có quyền quy đổi đồng tiền của tài khoản đó thành đồng tiền của nghĩa vụ đó bằng cách tham chiếu theo tỷ giá hối đoái trên thị trường trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường của Bên Nhận Thế Chấp.

The Mortgagee at its discretion shall set-off or deduct any amount from any account of the Mortgagor held at the Mortgagee against any matured obligation due from it or the Borrower under the Facilities Agreement, the Agreement or any relevant document. Any set-off of fixed deposit by the Mortgagee shall be deemed as pre-mature withdrawal by the Mortgagor. If the currency of the obligation is different from the currencies of the accounts, the Mortgagee may convert the currencies of the accounts into the currencies of the obligation by reference to the market rate of exchange in its usual course of business.

Điều 15: Thông Tin Liên Lạc **Article 15: Communications**

15.1 Thông báo/ Notice

Một thông báo gửi bởi một Bên đến Bên kia liên quan đến Hợp Đồng phải được gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện trả trước bưu phí, được gửi bằng thư điện tử, bằng fax đến số fax, hoặc bằng tin nhắn điện thoại đến số điện thoại đã đăng ký như được ghi rõ tại phần đầu của Hợp Đồng hoặc theo thông tin được thông báo bằng văn bản của Bên đó trong từng thời kỳ.

A notice given by a Party to other Party in connection with the Agreement must be delivered by hand, sent by prepaid ordinary post, by email (electronic mail) or by facsimile to the facsimile number or SMS to registered phone number of the addressee which is specified at the beginning of the Agreement or as written notice by such Party from time to time.

15.2 Thông báo thay đổi thông tin của Bên Thế Chấp/Notice of change of information of the Mortgagor

Bất kể quy định nói trên, thông báo thay đổi thông tin của Bên Thế Chấp như thông tin về số đăng ký kinh doanh/Chứng minh nhân dân, địa chỉ liên lạc và các thông tin khác phải được lập bằng văn bản theo mẫu của Bên Nhận Thế Chấp và phải được gửi trực tiếp đến địa chỉ văn phòng của Bên Nhận Thế Chấp nơi mà Bên Vay đề nghị cấp Hạn Mức Tín Dụng hoặc địa chỉ khác mà Bên Nhận Thế Chấp có thể thông báo cho Bên Vay tại từng thời kỳ và Bên Nhận Thế Chấp sẽ chỉ thực hiện theo thông báo đó sau khi đã nhận được từ Bên Vay. Bên Nhận Thế Chấp được quyền dựa vào những thông tin được biết đến sau cùng mà Bên Vay đã cung cấp bằng văn bản cho Bên Nhận Thế Chấp.

Notwithstanding the aforesaid, notice of change of information of the Mortgagor such as Business registration number/identity information, address and others information shall be made in writing in the Mortgagee's form and must be sent directly to the address of the Mortgagee's office whereby the Borrower has applied for the Facilities or such other address the Mortgagee may notify to the Mortgagor for this purpose from time to time and the Mortgagee shall only act on such notice upon receipt from the Mortgagor. The Mortgagee shall rely on the last known particulars provided by the Mortgagor in writing.

Điều 16: Giải quyết tranh chấp **Article 16: Resolving disputes**

- 16.1 Các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng này sẽ được các bên giải quyết trước tiên thông qua thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết được bằng thương lượng, các bên có quyền xử lý theo đúng các điều khoản đã thỏa thuận tại Hợp đồng này hoặc có quyền (nhưng không phải là nghĩa vụ) khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để giải quyết. Để tránh nhầm lẫn, các bên xác nhận rằng, việc thương lượng không phải là thủ tục tiền tố tụng, các bên vẫn có quyền khởi kiện ra Tòa án dù có hay không tiến hành việc thương lượng.

Disputes arising during the implementation of this Agreement shall be firstly resolved by the parties through negotiation. In case it cannot be resolved by negotiation, the Parties have the right to handle in accordance with the terms agreed in this Agreement or have the right (but not the obligation) to file a lawsuit with the competent People's Court in the Socialist Republic of Vietnam to resolve. In order to avoid confusion, the parties confirm that negotiations are not pre-proceedings, the parties still have the right to file a lawsuit with the court whether they conduct the negotiation or not.

- 16.2 Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

This Agreement is explained and governed by Vietnamese law.

- 16.3 Trường hợp Bên Nhận Thế Chấp thực hiện khởi kiện, các bên thống nhất rằng địa chỉ của Bên Thế Chấp là địa chỉ ghi tại Hợp Đồng này hoặc các địa chỉ theo văn bản do Bên Thế Chấp thông báo đến Bên Nhận Thế Chấp. Nếu Bên Thế Chấp thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Bên Nhận Thế Chấp bằng văn bản, thì được hiểu là Bên Thế Chấp cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và Bên Nhận Thế Chấp có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên Thế Chấp chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Bên Thế Chấp, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên Thế Chấp.

In case Mortgagee files a lawsuit, the parties agree that the address of the Mortgagor is the address stated in this Contract or the text-based addresses notified by the Mortgagor to the Mortgagee. If the Mortgagor changes the address without notifying Mortgagee in writing, it is understood that the Mortgagor intentionally hides the address, shirking the obligation and Mortgagee has the right to request the Court to handle the case according to general procedure. The Mortgagor accepts the Court's hearing of the absence of the Mortgagor, even if the Plaintiff's testimony is not obtained.

Điều 17: Các thỏa thuận khác

Article 17: Other agreements

- 17.1. Trong phạm vi Hợp Đồng này, quyền hoặc yêu cầu của một Bên sẽ là nghĩa vụ của (các) Bên còn lại; từ “Bên” sẽ đề cập đến Bên Nhận Thế Chấp hoặc Bên Thế Chấp hoặc Bên Được Cấp Tín Dụng và từ “các Bên” sẽ đề cập đến tất cả các Bên tham gia Hợp Đồng này.

Within the scope of this Agreement, a right or a requirement from one party shall be the obligation of the other party (ies); The term "Party" shall refer to Mortgagee or the Mortgagor or The Borrower and the word "Parties" shall refer to all Parties to this Agreement.

- 17.2. Bên Thế Chấp không được chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình phát sinh từ Hợp Đồng này mà không có sự chấp thuận trước của Bên Nhận Thế Chấp. Bên Nhận Thế Chấp có quyền chuyển nhượng tất cả hoặc bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình liên quan đến Hợp Đồng này cho bất kỳ đơn vị nào sau khi gửi thông báo trước (07) ngày cho Bên Thế Chấp.

The Mortgagor may not assign any of its rights or obligations arising from this Agreement without prior approval from Mortgagee. Mortgagee reserves the right to assign all or any of its rights or obligations related to this Agreement to any entity after sending notice prior to seven (07) days to the Mortgagor.

- 17.3. Những vấn đề chưa được thỏa thuận trong Hợp Đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của Hợp Đồng này phải được các bên lập văn bản thỏa thuận bằng phụ lục hoặc hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này và do đại diện có thẩm quyền của các Bên ký. Các phụ lục hợp đồng, hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này (nếu có) là một phần của Hợp Đồng này và có tính ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.

Issues that have not been agreed in this Agreement will be implemented in accordance with the law. Any amendments and supplements to the contents of this Agreement must be agreed in writing by the parties in an annex or an agreement to amend and supplement this Agreement and be signed by the authorized representatives of the Parties. The annexes, agreement amendments and supplements to this Agreement (if any) are part of this Agreement and are binding on the Parties.

- 17.4. Hợp Đồng này được lập thành(X) bản gốc song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Việt có giá trị ưu tiên. Mỗi Bên sẽ giữ(X) bản gốc;

This Agreement is made in (X) original documents in bilingual English and Vietnamese having the same validity. If there is a conflict between the English and the Vietnamese, the Vietnamese shall prevail. Each Party shall keep ... (X). original.

**ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU ĐẠI DIỆN VÀ THAY
MẶT CHO BÊN THẾ CHẤP**
*SIGNED AND SEALED FOR AND ON BEHALF
OF THE MORTGAGOR*

**ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU ĐẠI DIỆN VÀ THAY MẶT
CHO BÊN NHẬN THẾ CHẤP**
*SIGNED AND SEALED FOR AND ON BEHALF OF
THE MORTGAGEE*

Họ tên/Name:
Chức vụ/Title: Tổng giám đốc / General Director

Họ tên/Name:
Chức vụ/Title: Tổng giám đốc / General Director